

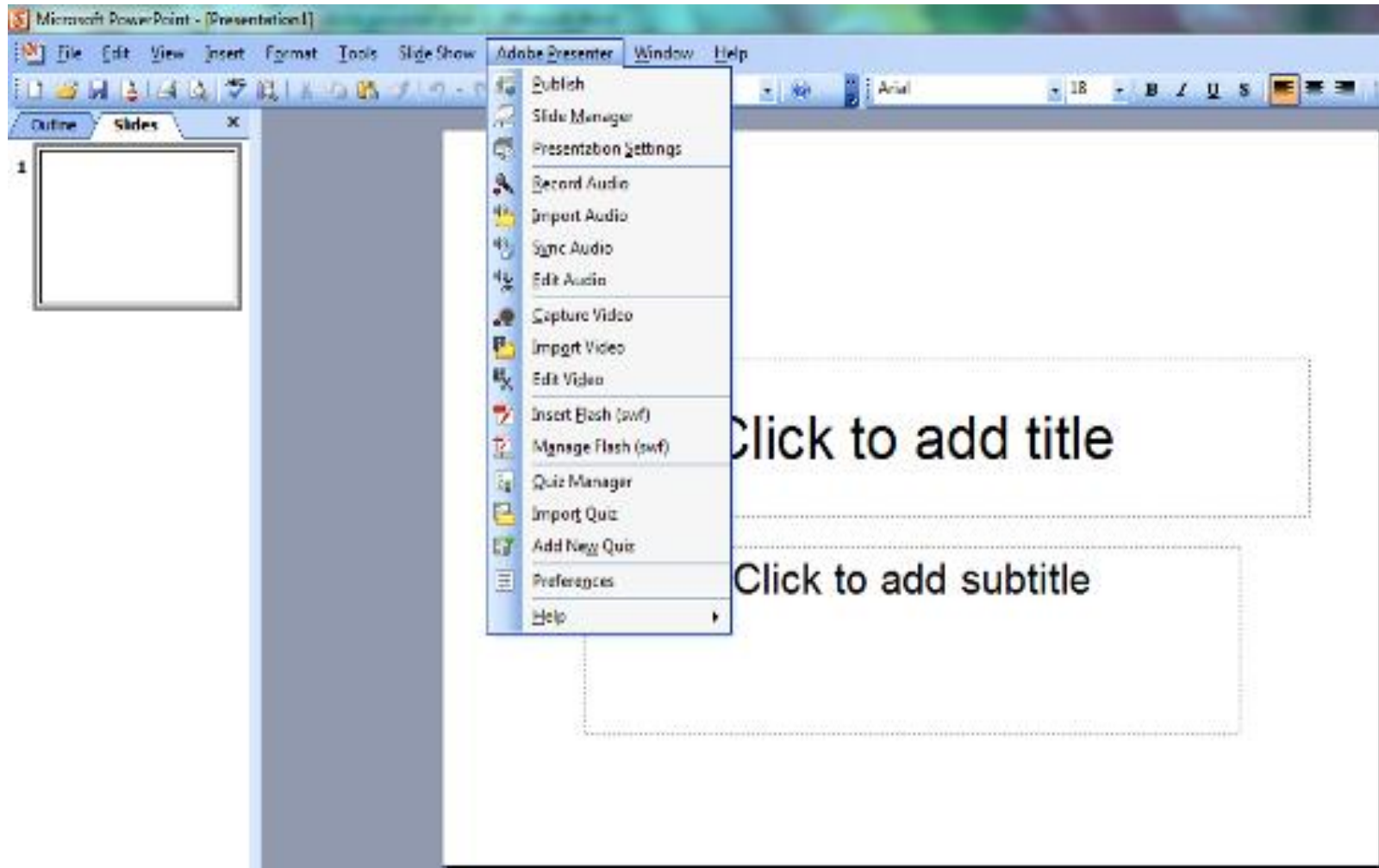
CHƯƠNG III

Soạn bài giảng E-Learning

Tạo bài giảng bằng Adobe Presenter

- Một bài giảng e-learning bao gồm bài trình chiếu kết hợp âm thanh lời giảng của giáo viên kết hợp với hệ thống bài tập để học sinh có thể tự học tập và theo dõi lại tiết học qua bài giảng e-learning của giáo viên.
- Để tạo bài giảng e-learning chúng ta phải chuẩn bị một máy tính xách tay hoặc máy để bàn có **webcam** và **microphone** và chuẩn bị một bài trình chiếu trên powerpoint.

Tạo bài giảng bằng Adobe Presenter



Giao diện Adobe Presenter

Hệ thống menu của adobe presenter

- **Publish:** Xuất bản bài giảng như lên web, CD..
- **Slide manager:** quản lý các slide trình chiếu.
- **Presentation settings:** thiết lập trình chiếu
- **Record audio:** bật chế độ thu âm thanh
- **Import audio:** đưa đoạn âm thanh vào bài giảng
- **Sync audio:** đồng bộ âm thanh với bài giảng
- **Edit audio:** chỉnh sửa âm đoạn âm thanh cho khớp bài giảng
- **Capture video:** Thu hình giáo viên giảng bài
- **Import video:** Đưa hình ảnh giáo viên vào bài giảng có sẵn
- **Edit video:** sửa Video cho phù hợp với bài giảng
- **Insert flash:** chèn flash
- **Manage flash:** quản lý các hình động của bài giảng
- **Quiz manager:** Quản lý câu hỏi trắc nghiệm trong bài giảng
- **Import quiz:** nhập câu hỏi trắc nghiệm vào bài giảng
- **Add new quiz:** Thêm mới loại câu hỏi trắc nghiệm vào hệ thống.
- **Preferences:** Thiết lập các thông tin về giáo viên giảng bài.

Hệ thống menu của adobe presenter

- **Publish:** Xuất bản bài giảng như lên web, CD...
- **Slide manager:** quản lý các slide trình chiếu.
- **Presentation settings:** thiết lập trình chiếu
- **Record audio:** bật chế độ thu âm thanh
- **Import audio:** đưa đoạn âm thanh vào bài giảng

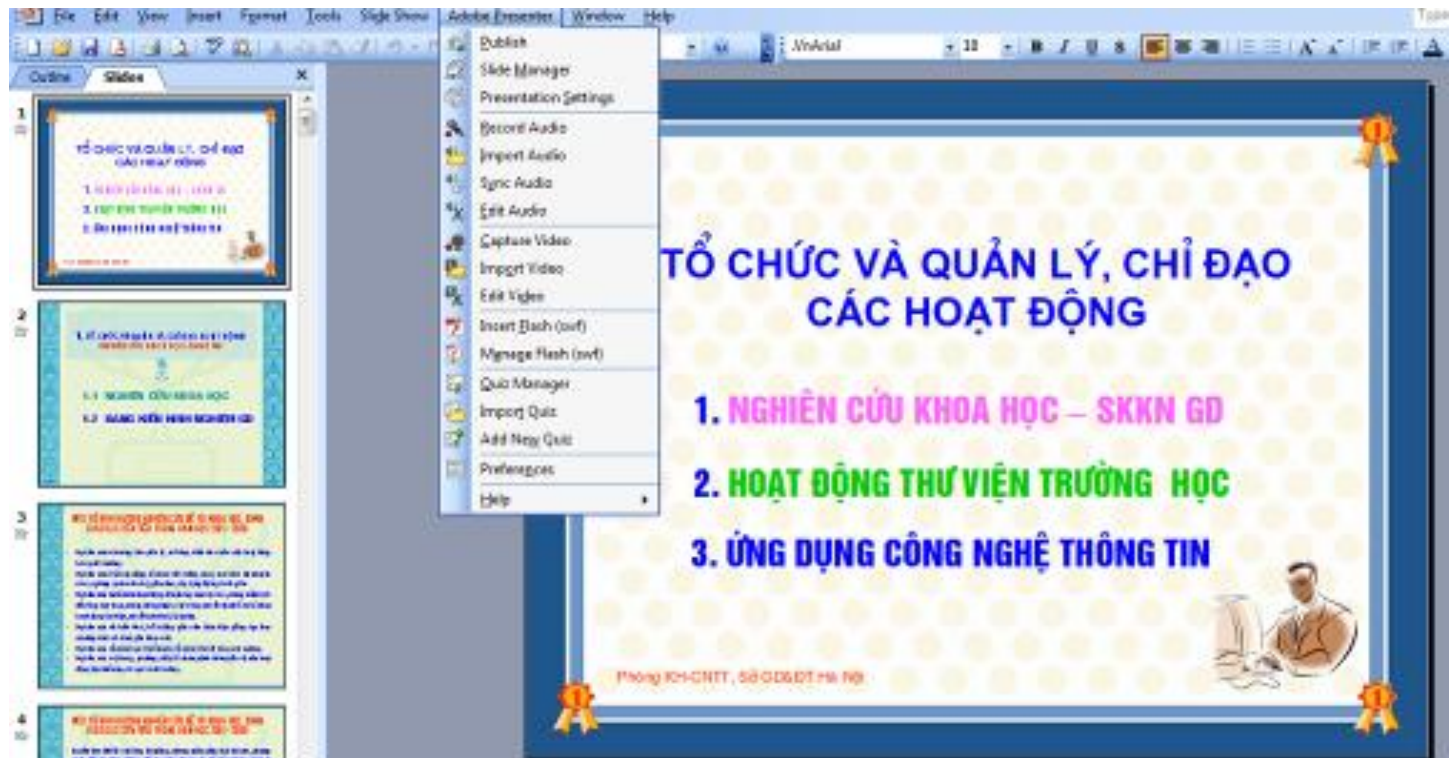
Hệ thống menu của adobe presenter

- **Sync audio:** đồng bộ âm thanh với bài giảng
- **Edit audio:** chỉnh sửa âm đoạn âm thanh cho khớp bài giảng
- **Capture video:** Thu hình giáo viên giảng bài
- **Import video:** Đưa hình ảnh giáo viên vào bài giảng có sẵn
- **Edit video:** sửa Video cho phù hợp với bài giảng

Hệ thống menu của adobe presenter

- **Insert flash:** chèn flash
- **Manage flash:** quản lý các hình động của bài giảng
- **Quiz manager:** Quản lý câu hỏi trắc nghiệm trong bài giảng
- **Import quiz:** nhập câu hỏi trắc nghiệm vào bài giảng
- **Add new quiz:** Thêm mới loại câu hỏi trắc nghiệm vào hệ thống.
- **Preferences:** Thiết lập các thông tin về giáo viên giảng bài.

Tạo bài giảng bằng Adobe Presenter



Một số chú ý khi tạo slides

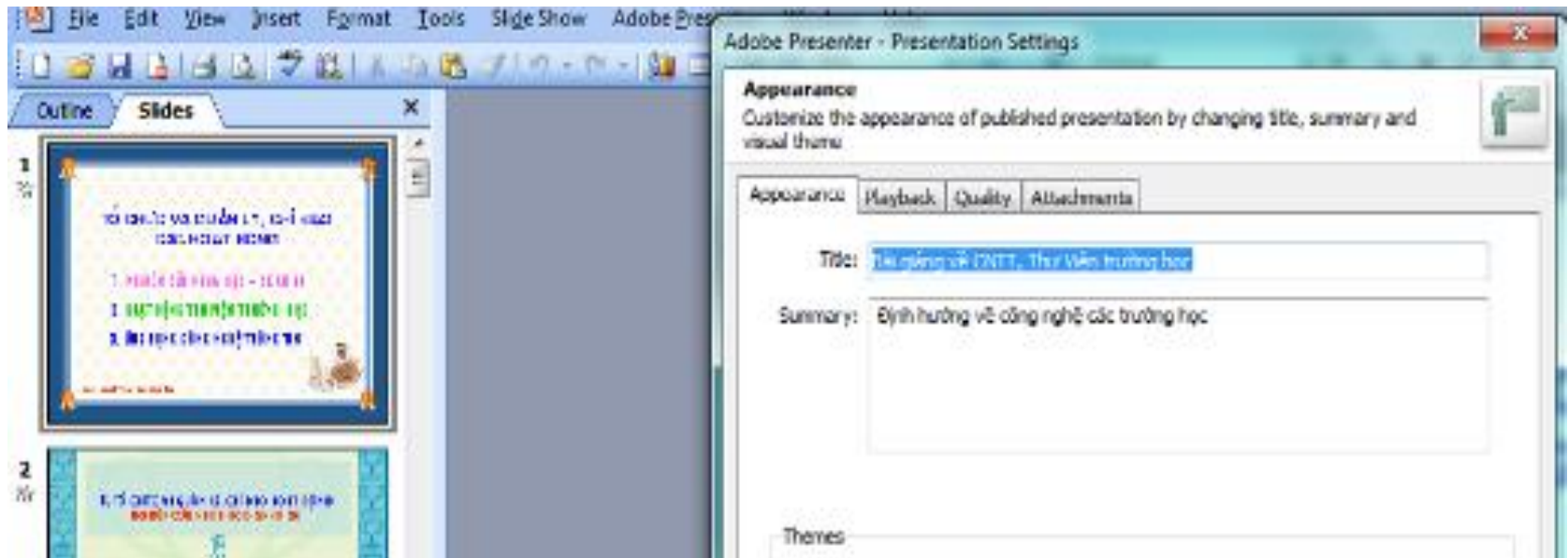
- Trang mở đầu: Có tên bài và tên tác giả, thông báo copyright nếu thấy cần.
- Trang kết thúc: Cám ơn.
- Tài liệu tham khảo: có thể là tài liệu .doc, có thể là đường link tới trang web hay các hình ảnh. Thường nằm ở trang gần kết thúc.

Một số chú ý khi tạo slides

- Đưa logo của trường, hay của riêng bạn vào.
- Tạo các trang phân cách chủ đề nếu bài quá dài.
- Tạo các câu hỏi tương tác (quizze) giúp người học chủ động, hứng thú theo dõi bài giảng.
- Sử dụng đa phương tiện để truyền tải bài giảng: âm thanh, video, hình ảnh...

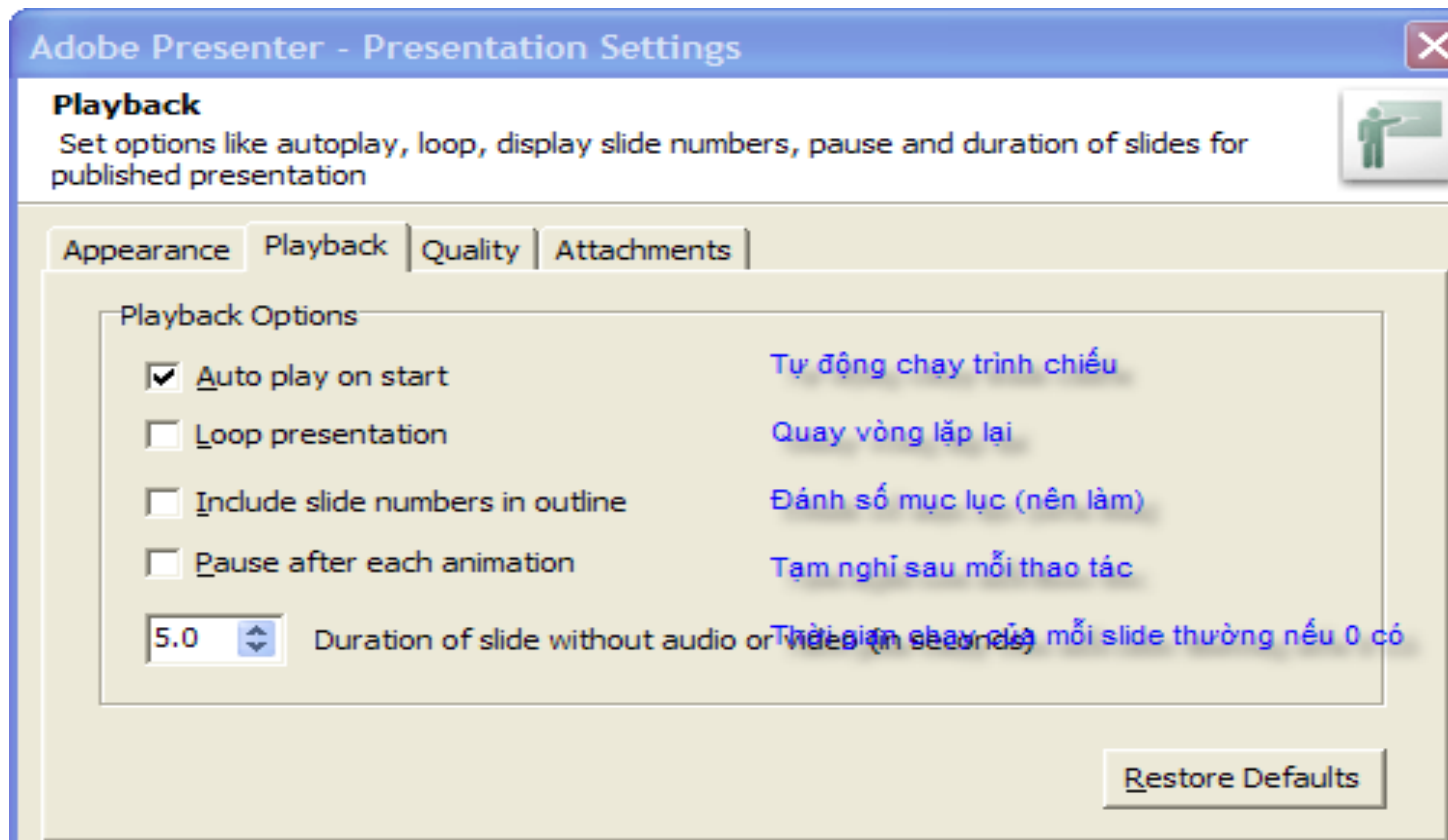
Thiết lập ban đầu cho bài trình chiếu

- Chọn **Presentation Setting**, ta có màn hình như sau:
- **Appearance**: đặt tit (Title) và thông tin bài giảng



Thiết lập ban đầu cho bài trình chiếu

- **Playback:** thiết lập chế độ chạy bài giảng



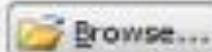
Thiết lập thông số ban đầu của GV

- Vào menu của **Adobe Presenter**, chọn **Preference**. Trong tab đầu tiên, tab **Presenter**, nhấn chuột vào mục **Add**, để điền các thông tin cá nhân của báo cáo viên.


Adobe Presenter - Presenter

Presenter
Add or edit presenter information such as name, photo, email address, and bio. (A single presenter can be assigned to an entire presentation or different presenters can be assigned to individual slides.)

Presenter

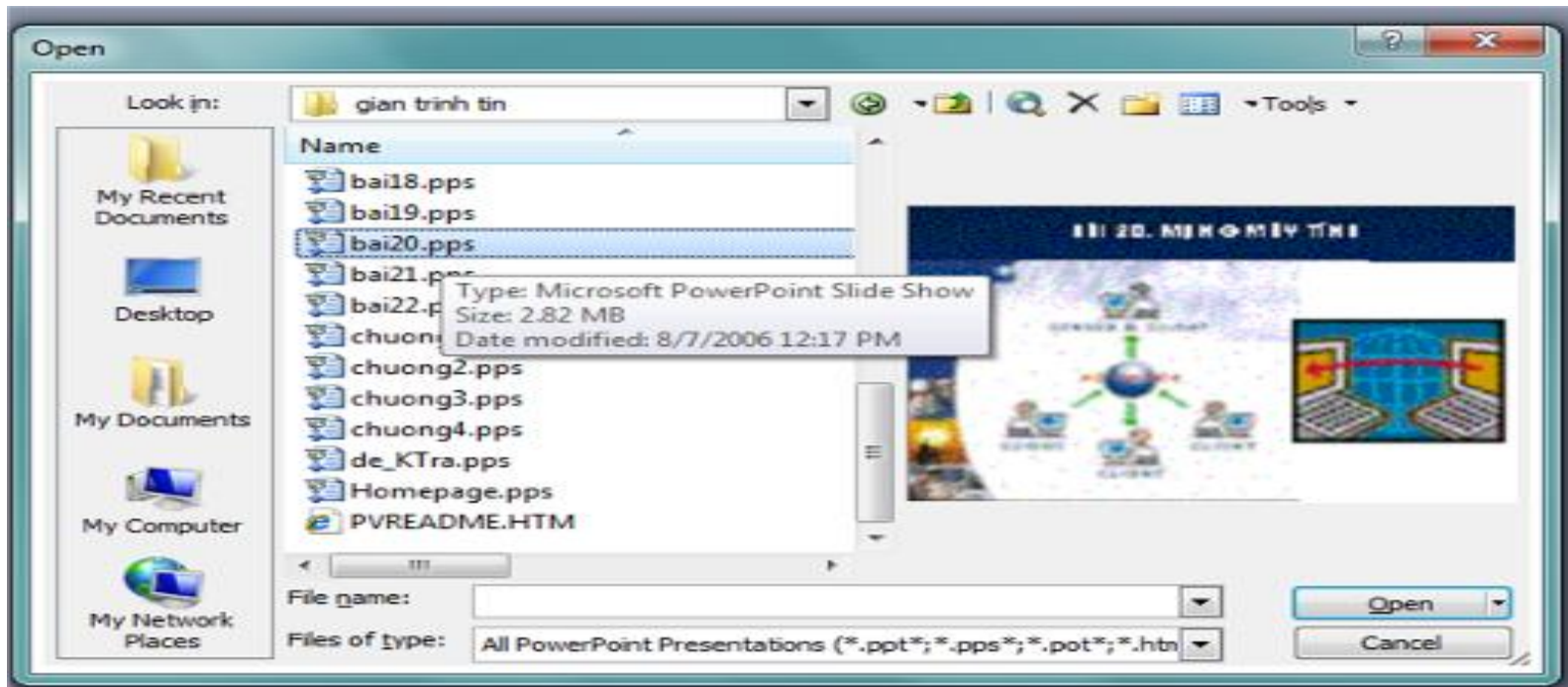
Name:	Trần Văn Đức	
Job Title:	Giáo viên	
Photo:	photo.jpg	
Logo:	logo.png	
Email:	duc@c3ngochoi.edu.vn	
Biography:		

Presenter Photo



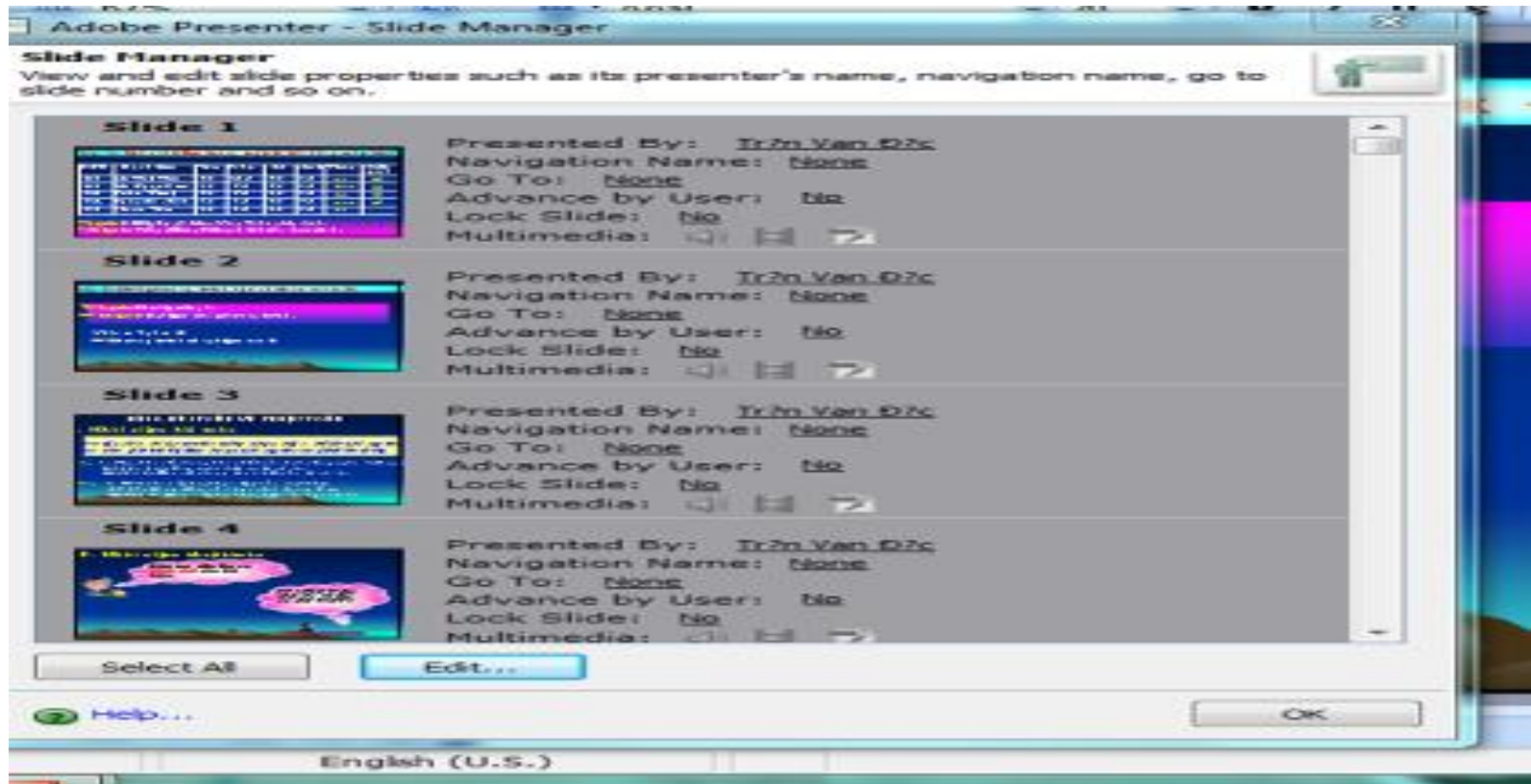
Đưa bài trình chiếu vào chương trình

- Khởi động powerpoint
- File/open chọn bài giảng cần đưa vào



Đưa bài trình chiếu vào chương trình

- Chọn từ menu của Adobe Presenter: **Slide Manager**



- Chọn Select All, rồi Edit để chọn tên người báo cáo cho tất cả slide.
- Navigation name: Thay đổi tên slide để hiển thị cho gọn, nếu thấy cần.

Chèn âm thanh

- Từ menu của Adobe Presenter, nháy chọn các mục Audio với 4 công việc như sau:

<u>R</u> ecord Audio...	Ghi âm trực tiếp
<u>I</u> mport Audio...	Chèn tệp âm thanh đã có sẵn
<u>S</u> ynchronize Audio...	Đồng bộ âm thanh với hoạt động trên slide
A <u>u</u> dio <u>E</u> ditor...	Biên tập

- Âm thanh và hình ảnh đều gắn bó tới từng slide một.
- Có thể ghi âm, ghi hình trực tiếp (Record), nhưng cũng có thể chèn vào từ một file đã có (Import).

Chèn âm thanh

Ghi âm trực tiếp lời giảng của GV vào bài giảng




- Adobe presenter/record audio. Xuất hiện bảng ghi âm
- Kích vào dấu tròn đỏ để ghi âm
- Mũi tên xanh để nghe lại lời giảng
- Next: để ghi âm vào slide tiếp theo (thu âm hết slide này đến slide khác)
- Previous để quay lại slide trước đó.
- OK: để kết thúc

Chèn âm thanh



Chèn video giáo viên giảng bài

- Ta có thể ghi hình trực tiếp giáo viên giảng bài vào mỗi slide. Sử dụng webcam để ghi video.

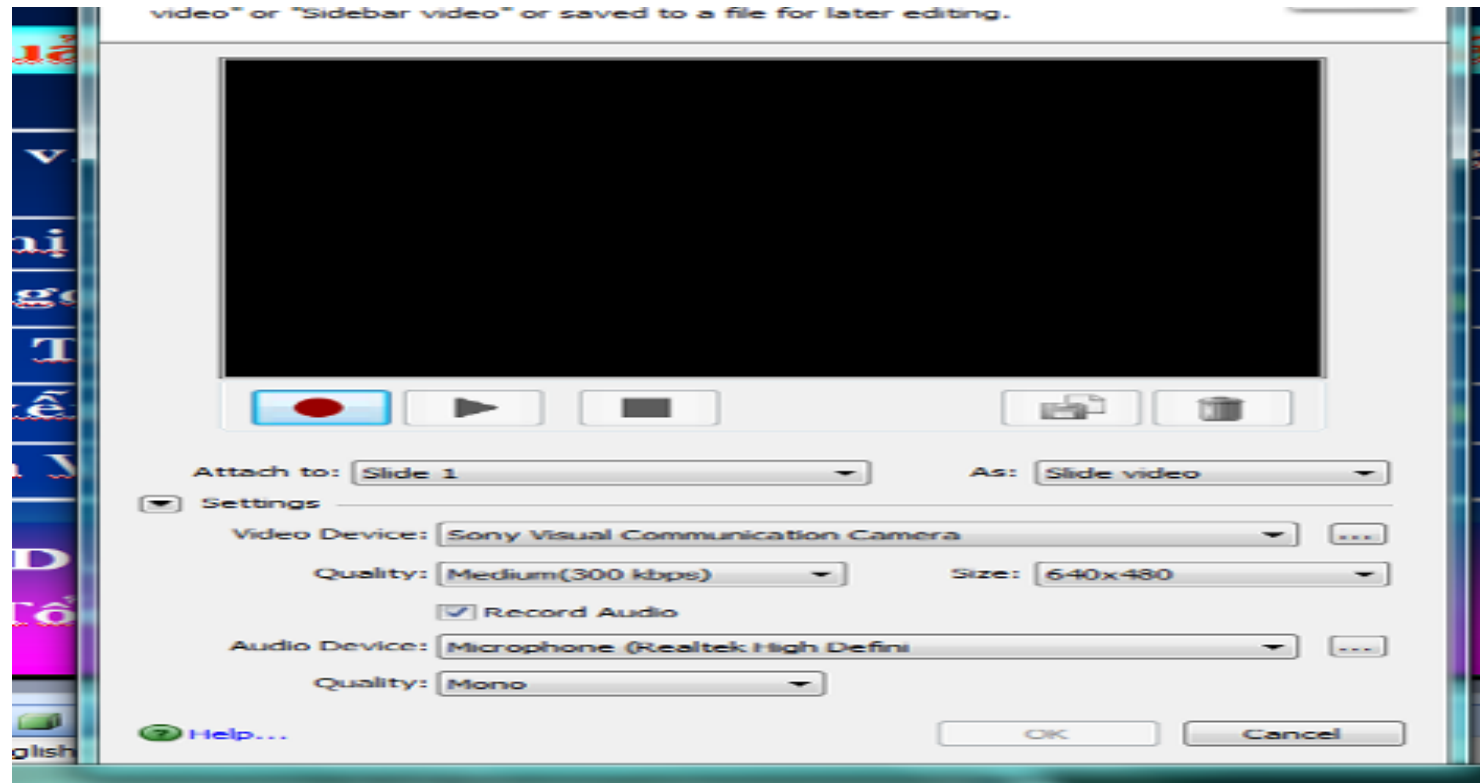
	Capture Video	Ghi hình trực tiếp
	Import Video	Chèn tệp video đã có sẵn
	Edit Video	Biên tập

Chèn video giáo viên giảng bài

Ghi trực tiếp hình ảnh GV giảng bài

- Vào capture video để thu hình trực tiếp của GV
- Kích vào nút tròn đỏ để tiến hành thu hình
- Nút mũi tên để xem lại
- Nút ô vuông để dừng
- Chọn attach to : chọn slide cần chèn video của GV
- OK để kết thúc

Chèn video giáo viên giảng bài

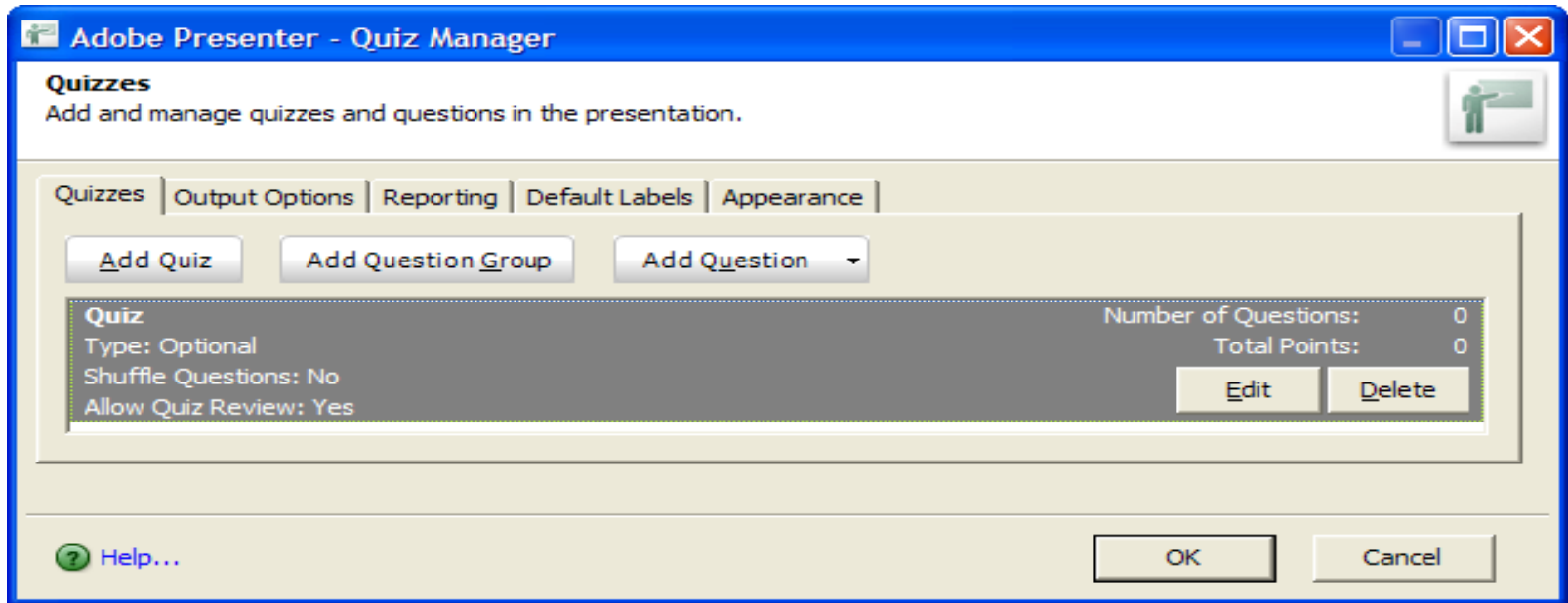
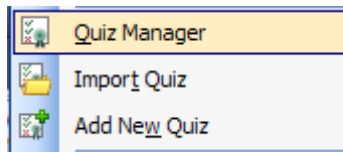


Tạo câu hỏi trắc nghiệm, tương tác, vấn đáp (quizze)

Đây là một ưu điểm rất mạnh của Adobe Presenter mà GV cần khai thác để thể hiện trình độ sư phạm khi xây dựng bài giảng điện tử. Các câu hỏi trắc nghiệm trong Adobe Presenter được thiết kế nhằm mục đích giúp người học hệ thống kiến thức. Adobe Presenter giúp GV thiết kế hệ thống câu hỏi tương tác thông minh, xử lý theo tình huống, có nhiều dạng câu hỏi khác nhau.

Tạo câu hỏi trắc nghiệm, tương tác, vấn đáp (quizze)

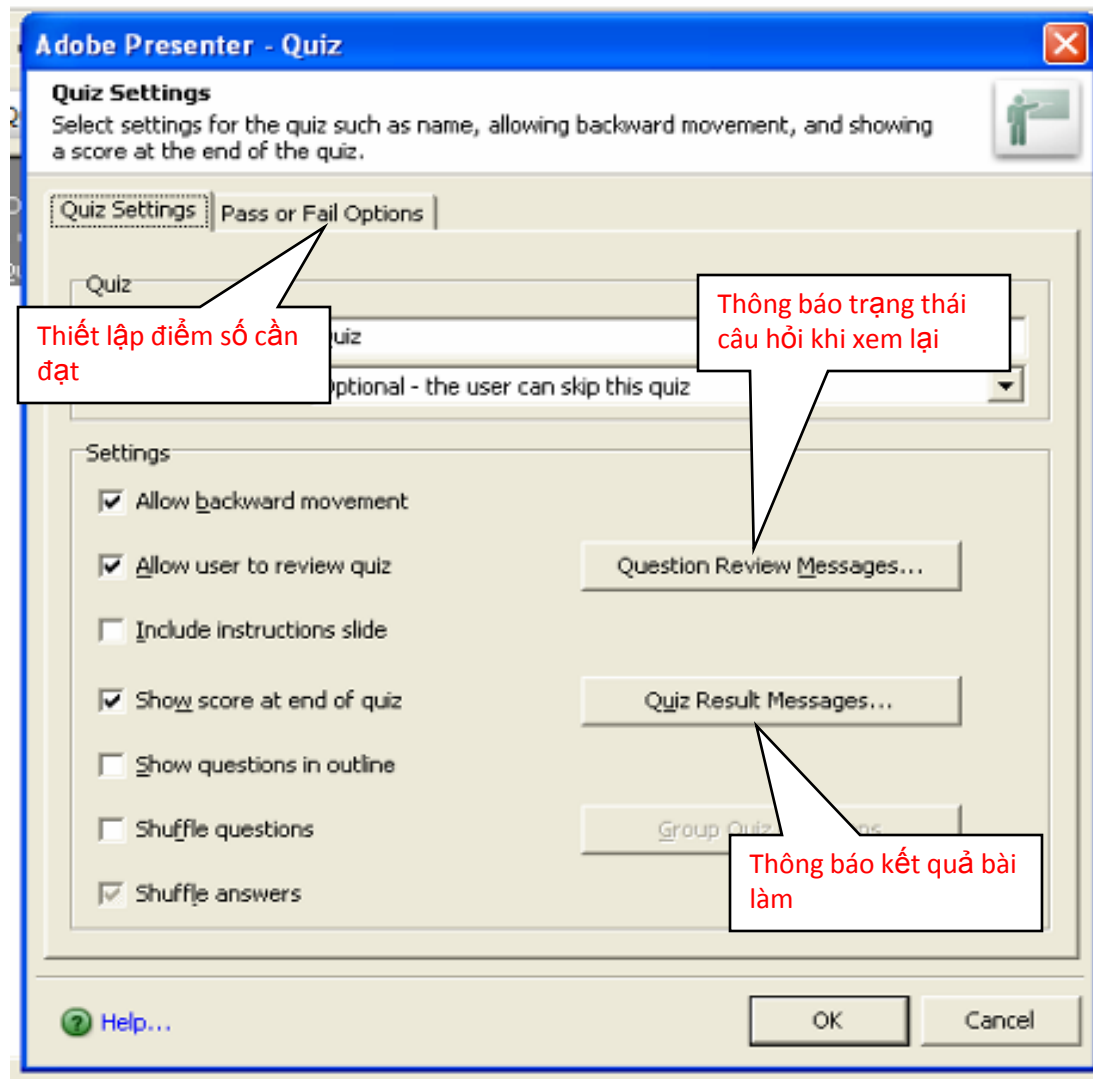
- Từ menu của Adobe Presenter, nhấn chọn mục **Quizze**



Tạo câu hỏi trắc nghiệm, tương tác, vấn đáp (quizze)

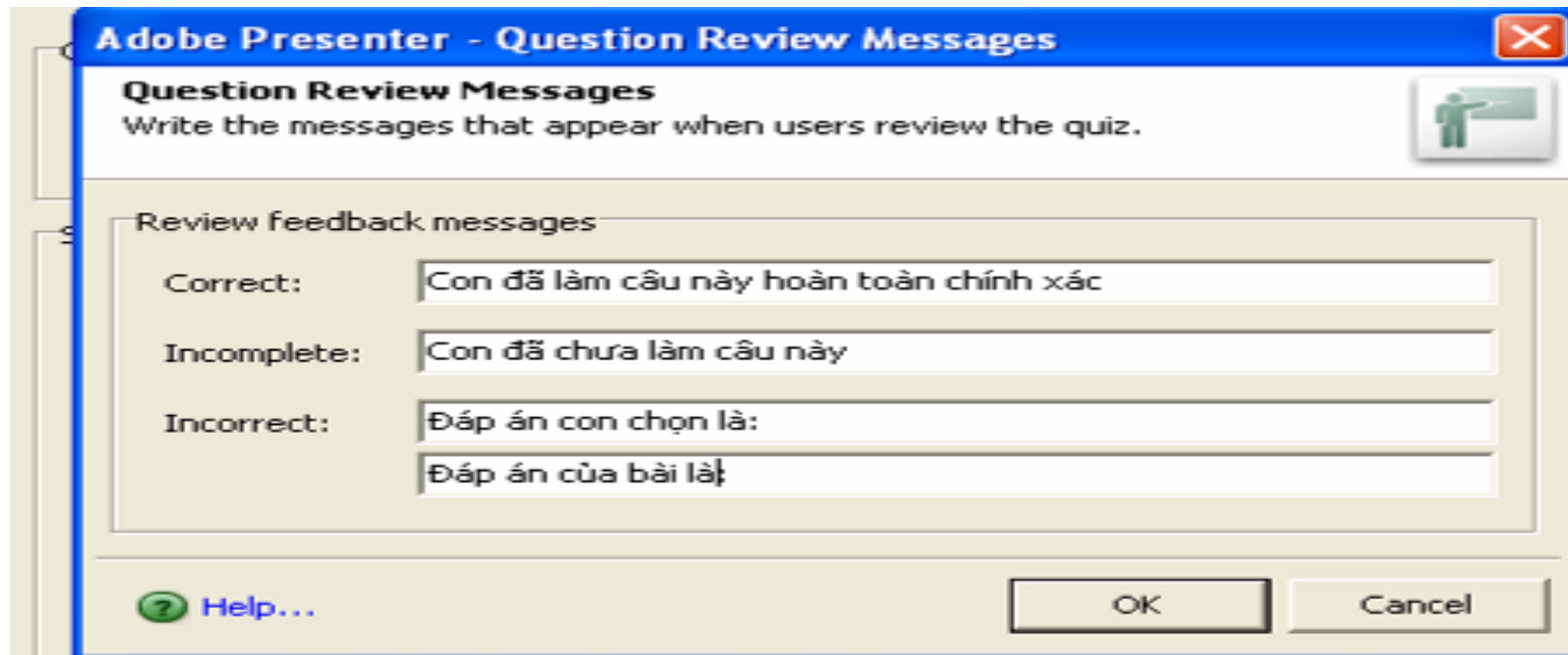
- Thiết lập tiếng việt cho phần tương tác (thiết lập ngay ban đầu)
- Thiết lập thông báo cho các phương án trả lời
- **Kích vào Edit để thiết lập các dạng câu hỏi và kết quả bài làm**

Tạo câu hỏi trắc nghiệm, tương tác, vấn đáp (quizze)



Tạo câu hỏi trắc nghiệm, tương tác, vấn đáp (quizze)

- Kích chuột vào **Question review messages** để thiết lập thông báo khi xem lại bài làm

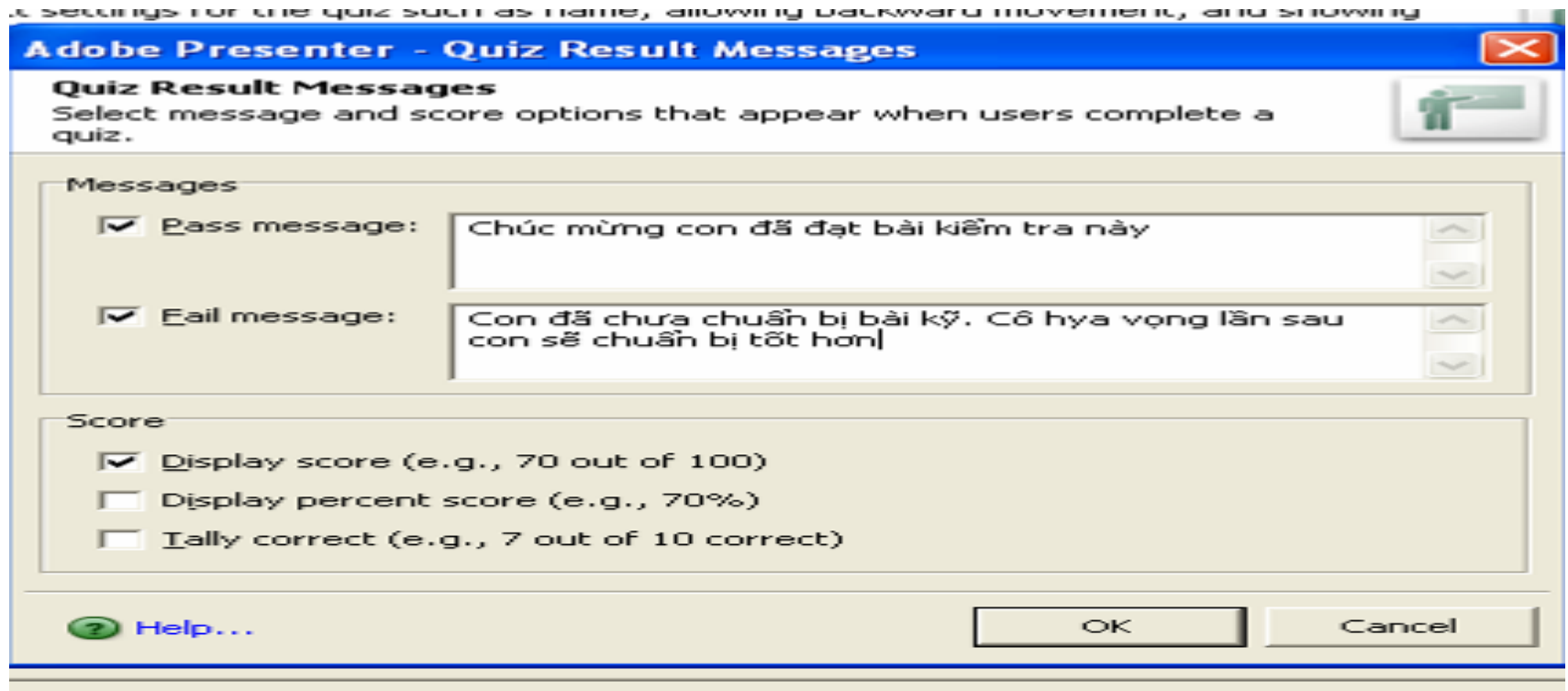


The screenshot shows a dialog box titled "Adobe Presenter - Question Review Messages". The main heading is "Question Review Messages" with a subtitle "Write the messages that appear when users review the quiz." Below this is a section titled "Review feedback messages" containing three input fields: "Correct:" with the text "Con đã làm câu này hoàn toàn chính xác", "Incomplete:" with the text "Con đã chưa làm câu này", and "Incorrect:" with two lines of text, "Đáp án con chọn là:" and "Đáp án của bài là:". At the bottom, there is a "Help..." button with a question mark icon, and "OK" and "Cancel" buttons.

Feedback Type	Message Text
Correct:	Con đã làm câu này hoàn toàn chính xác
Incomplete:	Con đã chưa làm câu này
Incorrect:	Đáp án con chọn là: Đáp án của bài là:

Tạo câu hỏi trắc nghiệm, tương tác, vấn đáp (quizze)

- Kích chuột vào **result message** để thông báo bài đạt hay không đạt



Tạo câu hỏi trắc nghiệm, tương tác, vấn đáp (quizze)

- Kích vào thẻ Default Labels để việt hóa các thông báo

Default Labels
Write text for the buttons that appear on questions and the feedback messages that display for users.

Quizzes | Output Options | Reporting | **Default Labels** | Appearance

Default question button labels

Submit button text: Trả lời

Clear button text: Xóa đáp án

Default question feedback

☒ Correct message: Chính xác - mời con kích chuột vào vị trí bất kỳ để sang câu hỏi tiếp theo

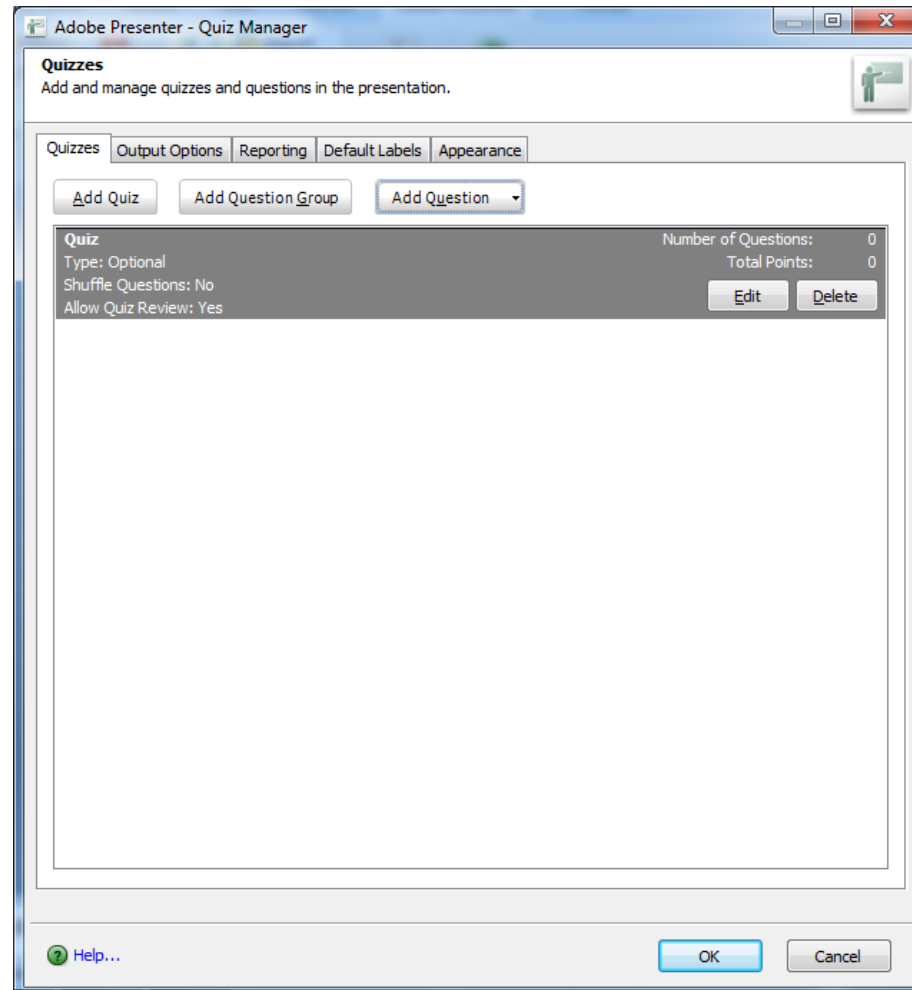
☒ Incorrect message: Sai rồi - mời con kích chuột vào vị trí bất kỳ để sang câu hỏi tiếp theo

☒ Retry message: Thử làm lại

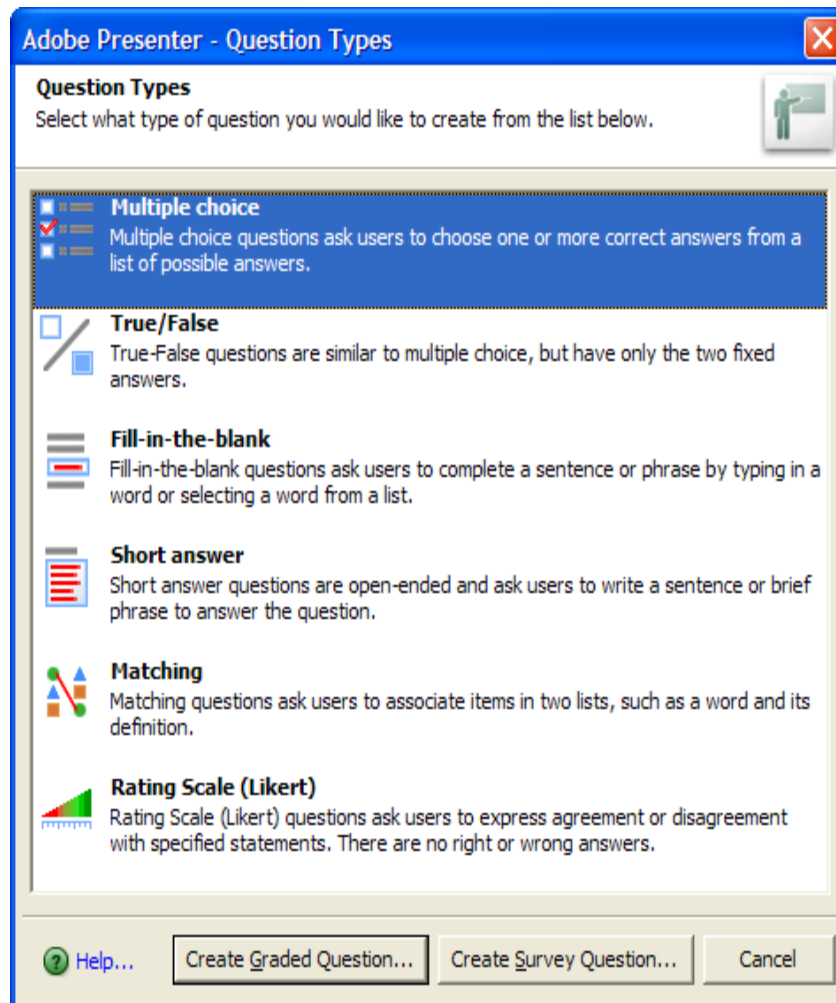
☒ Incomplete message: Con phải trả lời câu hỏi này trước khi sang câu hỏi mới

Tạo câu hỏi trắc nghiệm, tương tác, vắn đáp (quizze)

- Chọn **Add Question** để thêm câu hỏi trắc nghiệm với nhiều loại khác nhau



Tạo câu hỏi trắc nghiệm, tương tác, vắn đáp (quizze)



Dạng câu hỏi:

Câu hỏi lựa chọn

Câu hỏi đúng/sai

Điền vào chỗ khuyết

Trả lời ngắn với ý kiến của mình.

Ghép đôi

Đánh giá mức độ

Không có câu trả lời đúng hay sai.

Tạo câu hỏi trắc nghiệm, tương tác, vấn đáp (quizze)

- Bổ sung thêm loại câu hỏi và xử lý cách làm bài của học viên

Adobe Presenter - New Quiz

Quiz Settings
Select settings for the quiz such as name, allowing backward movement, and showing a score at the end of the quiz.

Quiz Settings | Pass or Fail Options

Quiz

Name: Quiz

Required: Optional - the user can skip this quiz

Settings

☒ Allow backward movement

☒ Allow user to review quiz [Question Review Messages...](#)

☐ Include instructions slide

☒ Show score at end of quiz [Quiz Result Messages...](#)

☐ Show questions in outline

☐ Shuffle questions [Group Quiz Questions](#)

☒ Shuffle answers

[Help...](#) [OK](#) [Cancel](#)

Quiz Setting xác lập tên loại câu hỏi, học viên có thể nhảy qua câu hỏi này, phản ứng sau khi học viên trả lời: Lùi lại, hiển thị kết quả...

Cho phép làm lại

Cho phép xem lại câu hỏi

Bao gồm slide hướng dẫn

Hiển thị kết quả khi làm xong

Hiển thị câu hỏi trong outline (danh mục)

Trộn câu hỏi

Trộn câu trả lời

Câu hỏi nhiều lựa chọn (Multiple choice)

Là loại câu hỏi có nhiều lựa chọn để trả lời, trong đó có thể chỉ có một lựa chọn được chọn là câu trả lời chính xác hoặc cũng có thể có nhiều lựa chọn chính xác.

Câu hỏi nhiều lựa chọn (Multiple choice)

Adobe Presenter - New multiple choice question

Question
Design a multiple choice question by writing a question, writing a list of possible answers, and choosing a numbering option.

Question Options Reporting

Question

Name: Multiple choice

Question: type the question here
Nhập nội dung câu hỏi

Score: 10 Điểm số tối đa cho câu trả lời đúng

Answers

Select correct answer here ☐ Shuffle Answers

Xáo trộn các câu trả lời Thêm, xóa các lựa chọn

☒ A) type the answer here Nội dung câu trả lời

☐ B) type the answer here

☐ C) type the answer here

☐ D) type the answer here

Add Delete

Advanced...

Đáp án chính xác

Chọn một hoặc nhiều đáp án Chọn cách thiết lập các chỉ mục cho các lựa chọn

Type: Single Response Numbering: A, B, C...

Help... OK Cancel

Câu hỏi nhiều lựa chọn (Multiple choice)

Adobe Presenter cung cấp chức năng tương tác ngược lại với người học thông qua thẻ Option. Một chức năng vô cùng độc đáo tạo ra sức mạnh đặc trưng cho bài giảng điện tử. Giáo viên cần khai thác triệt để chức năng này.

Câu hỏi nhiều lựa chọn (Multiple choice)

The image shows a software interface for configuring a multiple-choice question. It has three tabs: 'Question', 'Options', and 'Reporting'. The 'Options' tab is active.

Question Type: Graded - there are right and wrong answers

☒ Show clear button

If correct answer:

- Action: Go to next slide
- Go to next slide: [text field]
- Play audio clip: [audio player controls]
- ☒ Show correct message

If wrong answer:

- Allow user: 1 attempts or ☐ Infinite attempts
- Action: Go to next slide
- Go to next slide: [text field]
- Play audio clip: [audio player controls]
- ☒ Show error message
- ☒ Show retry message
- ☒ Show incomplete message

Annotations (Vietnamese text with arrows):

- Hành động:**
 - 1) Di chuyển đến slide kế tiếp
 - 2) Di chuyển đến slide do người soạn câu hỏi thiết lập
 - 3) Mở ra một website chứa nội dung tương tác
- Nếu lựa chọn đáp án đúng:** (points to 'Go to next slide' in the correct answer section)
- Tương tác bằng Audio clip:** (points to the audio player in the correct answer section)
- Hiện thông tin phản hồi lại cho người trả lời:** (points to 'Show correct message' in the correct answer section)
- Giới hạn số lần trả lời lại:** (points to the '1 attempts' field in the wrong answer section)
- Không giới hạn số lần trả lời lại:** (points to the 'Infinite attempts' checkbox in the wrong answer section)
- Nếu lựa chọn đáp án sai:** (points to 'Show error message' in the wrong answer section)

Câu hỏi nhiều lựa chọn (Multiple choice)

- Để thể hiện tốt tính tương tác thì ngay mỗi lựa chọn trả lời, cần bổ sung những thông tin phản hồi tương ứng. Giúp người học nhận ra họ trả lời đúng là vì sao? Trả lời sai cũng vì sao thông qua nút lệnh cho từng câu trả lời.
- Khi click vào nút lệnh này, một bảng với chức năng tương tự được hiển thị ra để người soạn câu hỏi có thể phản hồi lại thông tin một cách đầy đủ nhất tới người học.

Câu hỏi nhiều lựa chọn (Multiple choice)

Adobe Presenter - Advanced Answer Options

Advanced Answer Options
Choose feedback message and action for individual answer options.


☒ Advanced Answer Options


Answer: Khi đáp án có thể đưa ra nhiều tình huống để giải quyết

Answer Feedback: Thông tin phản hồi cho người học

Action: Go to next slide

Go to next slide:

Play audio clip: 

 [Help...](#) OK Cancel

Câu hỏi nhiều lựa chọn (Multiple choice)

- Sau khi hoàn thành xong các tương tác thích hợp thì một điều cũng cần thực hiện nữa đó là: Thiết lập tên câu hỏi trong chế độ báo cáo


The screenshot shows a software interface with three tabs: "Question", "Options", and "Reporting". The "Reporting" tab is selected. Below the tabs, there is a section titled "Report answers" with a checked checkbox. This section contains three input fields: "Quiz:" with the value "Quiz", "Objective ID:" with the value "Quiz10004", and "Interaction ID:" with the value "Interaction10026". The "Interaction ID" field is highlighted with a blue selection box.

Field	Value
Quiz:	Quiz
Objective ID:	Quiz10004
Interaction ID:	Interaction10026

Câu hỏi dạng đúng – sai (True – False)

- Là loại câu hỏi đưa ra sự giải quyết nhanh chóng, hoặc đúng hoặc sai

Question
Design a true or false question by writing a question, selecting true or false as the correct answer, and choosing a numbering option.



Question Options Reporting

Question

Name: True/False

Question: type the question here
Nhập nội dung câu hỏi vào đây

Score: 10

Answers

Select correct answer here

☒ A) True | Đúng

☐ B) False | Sai

Add

Delete

Type: True/False

Numbering: A, B, C...

Help... OK Cancel

Câu hỏi dạng điền khuyết

- Là loại câu hỏi mang nội dung điền vào chỗ trống. Người học sẽ hoàn thành bài tập này thông qua vấn đề điền được các nội dung thích hợp vào ô lựa chọn do người soạn câu hỏi đặt ra.
- Phần câu hỏi này thường được thiết lập ở các bộ môn ngoại ngữ,...

Câu hỏi dạng điền khuyết

Question

Design a fill-in-the-blank question by writing a question containing a blank space and a list of possible answers or a single correct answer.



Question Options Reporting

Question

Name: Fill-in-the-blank Điền khuyết (Điền vào chỗ trống)

Description: Complete the sentence below by filling in the blanks.
Hoàn thành câu trả lời dưới đây bằng cách điền vào chỗ trống

Score: 10

Type in the question or phrase that needs to be completed

☐ Shuffle answers in list Xáo trộn nội dung điền khuyết

Phrase: type the phrase here
Nhập nội dung câu trả lời còn khuyết

Add Blank...

Blanks:

To enter a <blank> field, select a word in the phrase above and click the "Add Blank..." button.

Để nhập một nội dung khuyết, chọn một từ (đoạn) trong câu trên và click vào nút Add Blank

Lưu ý: Có thể tạo ra nhiều chỗ khuyết khác nhau bằng cách thực hiện tương tự

Edit Blank...

Delete Blank

Help...

OK

Cancel

Câu hỏi dạng điền khuyết

- Sau khi lựa chọn xong một từ (cụm từ), một hộp thoại sau hiện ra, hãy điều chỉnh để đạt kết quả tốt nhất.

Blank Answer

Select the method to use for choosing the correct answer.



- ☒ The user will type in the answer, which will be compared to the list below.

Người học sẽ gõ nội dung vào phần trả lời, với danh sách sẽ được so sánh dưới đây

Người học sẽ chọn lựa một câu trả lời từ danh sách dưới đây

- ☐ The user will select an answer from the list below.

phrase	Thêm từ lựa chọn

Add
Delete

- ☐ The answer is case-sensitive

Câu trả lời là từ (trường hợp) - nhạy cảm

 Help...

OK

Cancel

Câu hỏi có trả lời ngắn với ý kiến của mình

Là loại câu hỏi mà người học có thể trả lời với ý kiến của mình. Trong đó người soạn câu hỏi có thể tạo ra những câu trả lời có thể chấp nhận.

Câu hỏi có trả lời ngắn với ý kiến của mình

Question
Design a short answer question by writing a question and a list of acceptable words or phrases as answers. Also, there is an option to make the answer case sensitive.

Question Options Reporting

Question

Name: Short answer

Question: type the question here
Nhập câu hỏi vào đây

Score: 10

Thêm, xóa bớt câu trả lời

Acceptable Answers

type the answer here
Nhập nội dung câu trả lời có thể chấp nhận

☐ The answer is case-sensitive
Câu trả lời là trường hợp nhạy cảm

Add
Delete

Help... OK Cancel

Câu hỏi dạng ghép đôi (Matching)

- Là loại câu hỏi có sự ghép giữa hai nhóm đối tượng để cho ra kết quả đúng nhất.
- Người học sẽ ghép những yếu tố ở cột 1 với cột 2 để cho ra kết quả.
- Với loại câu hỏi này thường thích hợp cho hầu hết các môn học, đặc biệt với học sinh các khối lớp từ THCS trở xuống.

Câu hỏi dạng ghép đôi (Matching)

Question

Design a matching question by writing a question, supplying two columns of answers that must be matched correctly, and selecting a numbering option.



Question Options Reporting

Question

Name: Matching

Question: type the question here
Nhập câu hỏi vào đây

Score: 10

Answers

☐ Shuffle Options Xáo trộn thứ tự các câu

Column 1 Tiêu đề cột 1

Thêm các yếu tố để ghép

Drag and Drop from one column to the other to create a match.

Column 2 Tiêu đề cột 2

Thêm các yếu tố để nối

Add Delete ^ v Match Add Delete ^ v

Numbering: A, B, C...

Clear matches Xóa toàn bộ kết nối

Help... Tạo kết nối OK Cancel

Loại câu hỏi điều tra, thăm dò, đánh giá mức độ tiếp thu

- Là loại câu hỏi thăm dò ý kiến của người học. Không có câu trả lời nào là sai trong này. Người học đưa ra các quan điểm của mình trong từng nội dung mà người soạn thảo câu hỏi đưa ra.
- Mức độ ý kiến mà người học có thể đưa ra trong trường hợp này là:
 - ✓ Không đồng ý
 - ✓ Không đồng ý ở một vài chỗ
 - ✓ Không có đánh giá (Không ý kiến gì)
 - ✓ Chỉ đồng ý ở một vài chỗ
 - ✓ Đồng ý.

Loại câu hỏi điều tra, thăm dò, đánh giá mức độ tiếp thu

Question
Design a rating scale (Likert) question by writing a question and selecting the possible ratings (e.g., agree, somewhat agree, etc.).

Question Options Reporting

Description

Name: Rating Scale (Likert) **Đánh giá mức độ**

Description: **Tương tự nội dung (Điều tra ý kiến)**

Score: Survey **Thêm, xóa một lựa chọn**

Questions

Các câu hỏi để lựa chọn

Add
Delete

Answers

Select which columns to label

<input checked="" type="checkbox"/>	Disagree	Không đồng ý	Add
<input type="checkbox"/>	Somewhat Disagree	Một vài chỗ không đồng ý	Delete
<input type="checkbox"/>	Neutral	Bình thường (không có ý kiến)	
<input type="checkbox"/>	Somewhat Agree	Một vài chỗ đồng ý	
<input checked="" type="checkbox"/>	Agree	Đồng ý	

Help... **OK** **Cancel**

Cài đặt kết quả hiển thị

Quizzes

Output Options

Reporting

Default Labels

Appearance

Quiz Pane Settings

☒ Display question list in quiz pane

Hiển thị danh sách câu hỏi trong bảng Quiz

☐ Display score for each question

Hiển thị điểm số cho mỗi câu trả lời

☐ Display question attempts as tooltips

Hiển thị câu hỏi tích cực như công cụ đầu

☐ Display current score

Hiển thị điểm số hiện thời

☐ Display passing and maximum score

Hiển thị điểm số phải vượt qua và lớn nhất

☐ Display quiz attempts

Hiển thị bộ câu hỏi tích cực

Navigation

☒ Show incomplete quiz warning

Xuất hiện cảnh báo khi không hoàn thành phần trắc nghiệm

Restore Defaults

Cài đặt các kiểu thống kê

The screenshot shows the 'Reporting' tab of a software interface. It contains several sections for configuring reporting options. Red circles and arrows highlight specific areas, with Vietnamese text annotations explaining their functions.

Enable reporting for this presentation: *Cho phép phần báo cáo đối với bài giảng này*

Learning Management System (LMS):

- ☒ Adobe Connect Pro *Chuẩn để xuất báo cáo*
- ☐ AICC
- ☐ SCORM *Manifest...*

Choose report data:

- ☒ Report to Adobe Connect Pro
- ☐ Report quiz results only
- ☐ Report user access only
- ☐ Report quiz results and slide views
- ☐ Report slide views only

Slide View Completion: %

Report Pass or Fail: *Thống kê tình trạng bỏ qua hoặc lỗi*

- ☐ Report Complete/Incomplete *Thống kê đã hoàn thành/ Chưa hoàn thành*
- ☐ Report Pass/Fail *Thống kê bỏ qua/ Sai*
- ☒ Report status as defined by report data *Thống kê tình trạng như đã được định nghĩa bởi dữ liệu thống kê*

Report Score to LMS as: *Lựa chọn kiểu thống kê trên hệ thống LMS theo*

- ☒ Score *Điểm số*
- ☐ Percent *Phần trăm*

Reporting Level:

- ☒ Only report the score *Chỉ thống kê điểm*
- ☐ Report interactions and the score *Thống kê sự tương tác và điểm số*

Advanced:

LMS Customization Settings *Settings...*

Kiểu dữ liệu thống kê

- 1) Thống kê trên Adobe Connect Pro
- 2) Chỉ thống kê kết quả trắc nghiệm
- 3) Chỉ thống kê người dùng cho phép
- 4) Xem slide thống kê và kết quả trắc nghiệm
- 5) Chỉ xem slide thống kê

Chỉnh sửa phần mở rộng của hệ thống LMS
(Không nên tác động vào)

Viết hóa các thông báo, nút lệnh trong bài trình chiếu

Quizzes	Output Options	Reporting	Default Labels	Appearance
---------	----------------	-----------	----------------	------------

Nhãn của nút lệnh

Default question button labels

Submit button text:	Chấp nhận
Clear button text:	Làm lại

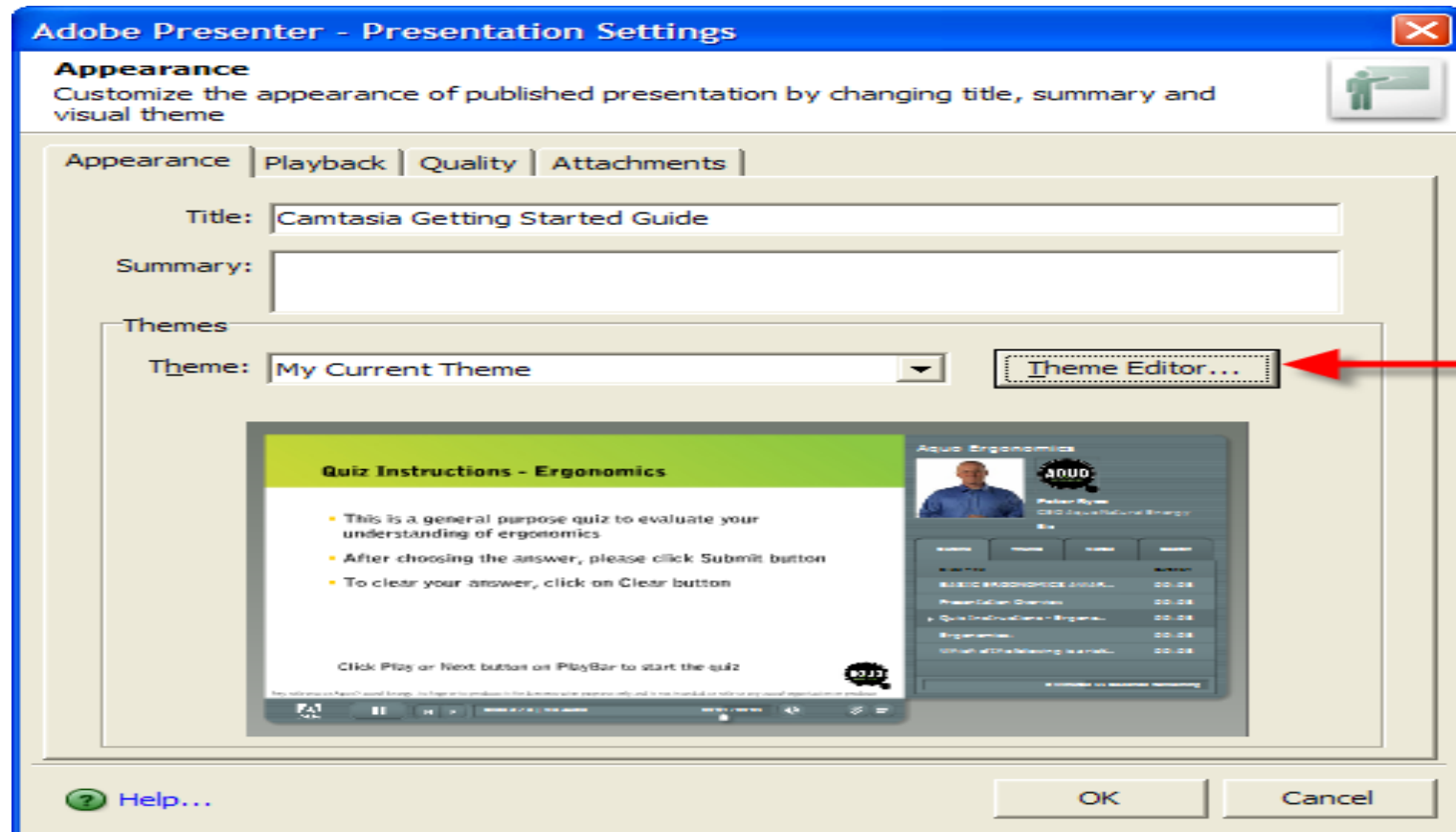
Phản hồi cho câu hỏi

Default question feedback

<input checked="" type="checkbox"/> Correct message	Đúng - Click bất cứ nơi đâu để tiếp tục
<input checked="" type="checkbox"/> Incorrect message:	Không đúng - Click bất cứ nơi đâu để tiếp tục
<input checked="" type="checkbox"/> Retry message:	Cố gắng lại
<input checked="" type="checkbox"/> Incomplete message	Bạn phải trả lời câu hỏi này trước khi có thể tiếp tục

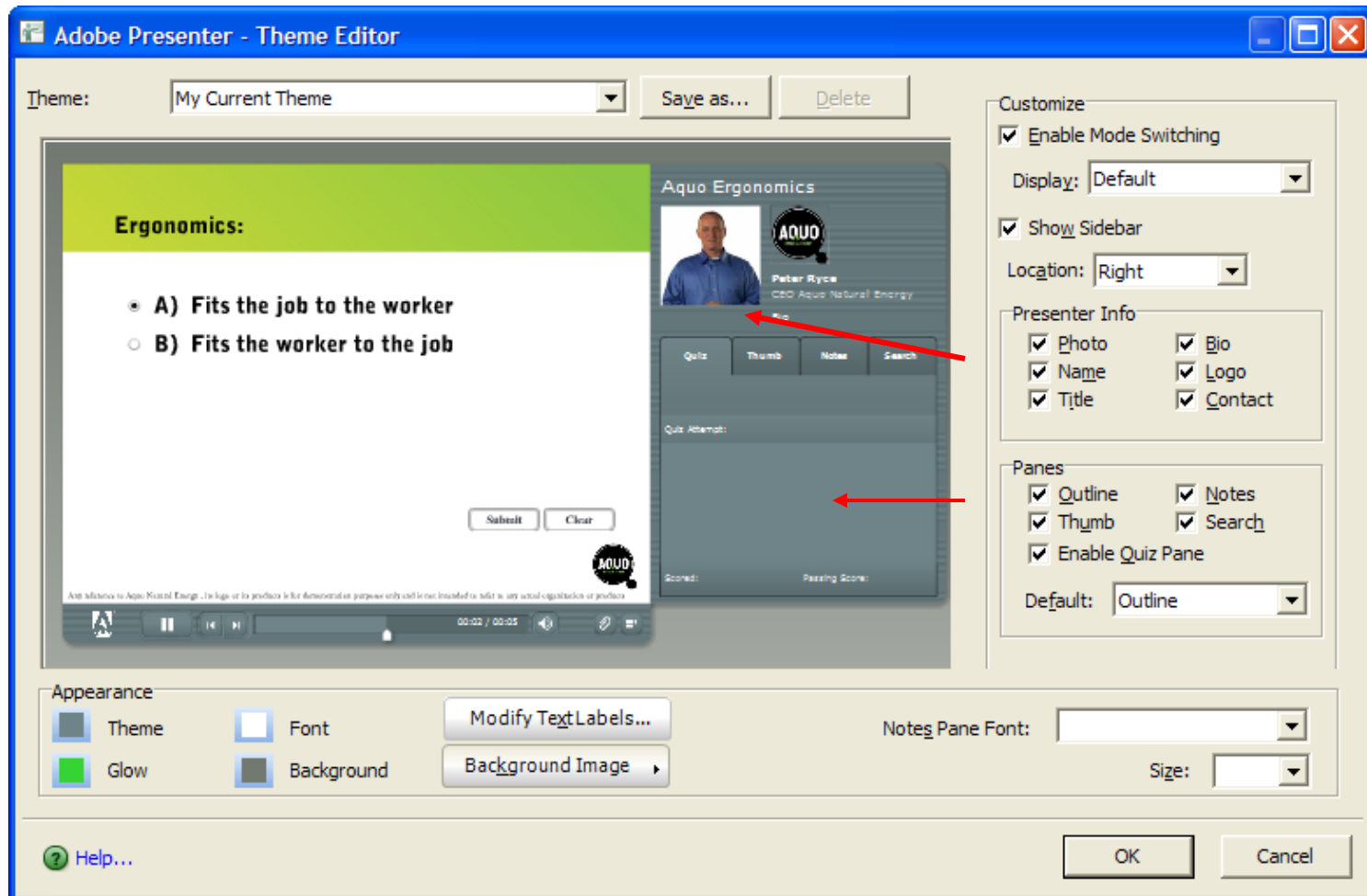
Thiết lập giao diện trình diễn

- Trong menu của Adobe Presenter 7, chọn mục Presentation Settings



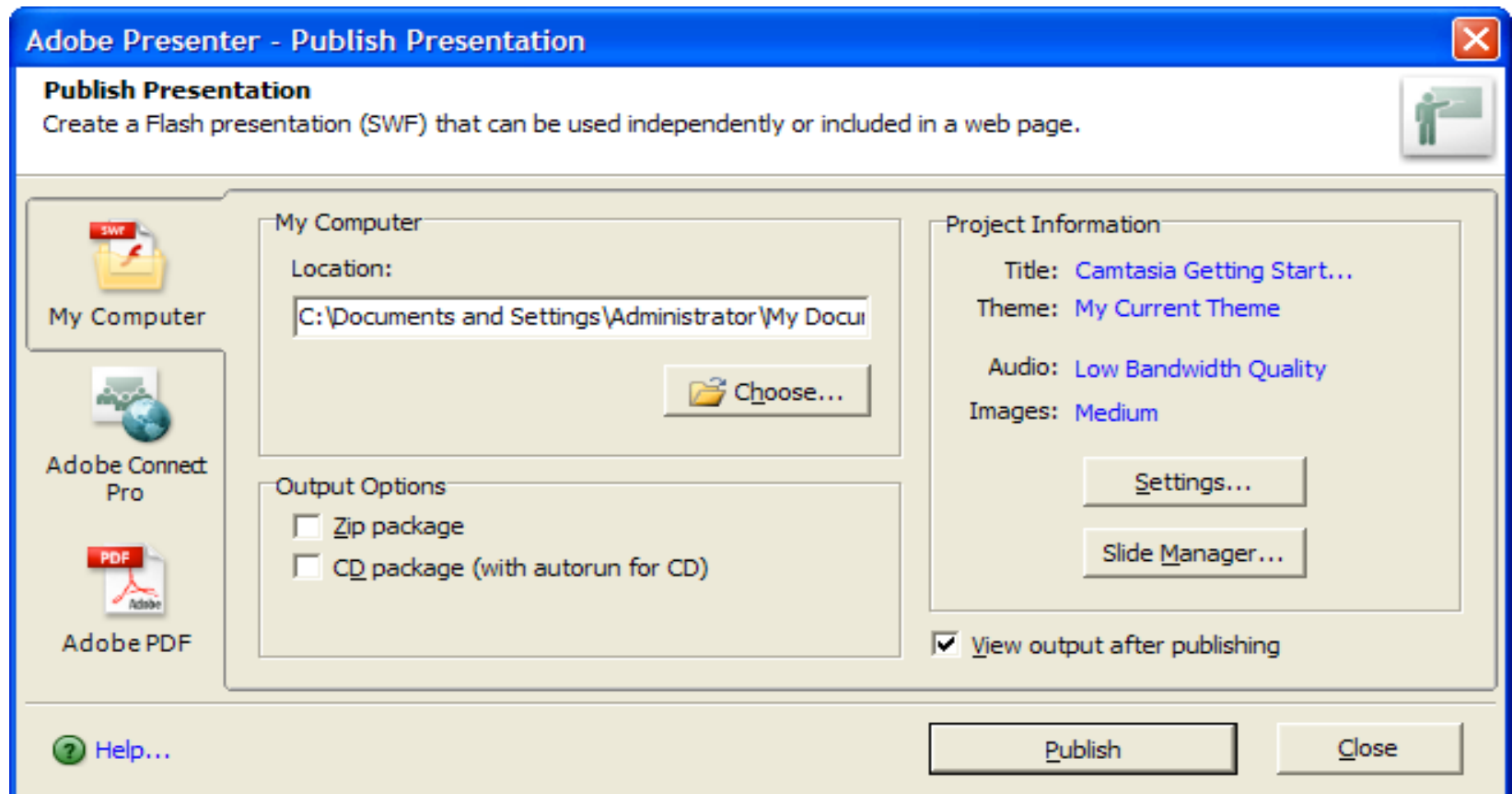
Thiết lập giao diện trình diễn

- Nháy chọn Theme Editor để có hình dưới đây



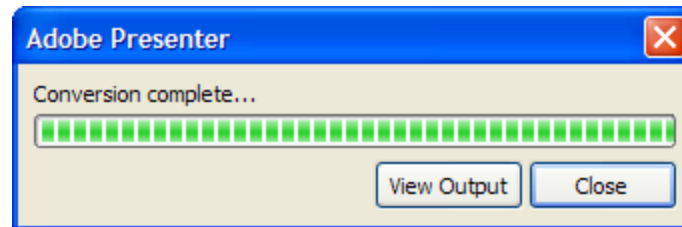
Xuất ra kết quả

- Chọn Publish trên menu Adobe Presenter, cho ra màn hình bên dưới
- Chọn My Computer nếu xuất bài giảng ra ngay máy tính của mình



Xuất ra kết quả

- Mục Output Option cho thấy: Có thể xuất ra đĩa CD để tự động chạy, hoặc file nén lại (Zip files).
- Sau khi bấm nút Publish, máy xử lý và báo:



Nháy chuột vào View Output để xem sản phẩm ra sao (Preview)

Những tiêu chí xây dựng và đánh giá bài giảng E-learning

1. Mục tiêu chính của việc xây dựng các bài giảng điện tử
 - a) Giúp người học hiểu bài dễ hơn, chính xác hơn.
 - b) Đề cao tính có thể tự học nhờ bài giảng điện tử, đáp ứng tính cá thể trong học tập.
 - c) Giúp người học có thể *tự học ở mọi nơi, mọi lúc*.

Những tiêu chí xây dựng và đánh giá bài giảng E-learning

2. Kỹ năng trình bày

- a) Màu sắc không lòe loẹt.
- b) Không có âm thanh ồn ào, nhạc nổi lên lia lịa.
- c) Chữ đủ to, rõ, không bé quá.
- d) Không ghi nhiều chữ chi chít.
- e) Mỗi slide nên có tí chủ đề.
- f) Có slide ngăn cách khi chuyển chủ đề lớn.

Những tiêu chí xây dựng và đánh giá bài giảng E-learning

3. Kỹ năng thuyết trình

- a. Tránh không thao thao bất tuyệt từ đầu đến cuối.
- b. Hãy đặt câu hỏi trao đổi, khuyến khích người học phát biểu.
- c. Trước khi đi thuyết trình, giảng bài, cần tìm hiểu đối tượng nghe giảng là ai ? tâm lý và mong muốn có họ ? Cố gắng hãy nói cái họ cần hơn là nói cái mình có.
- d. Đáp ứng tiêu chí tự học.
- e. Có nội dung phù hợp.
- f. Có tính sư phạm.

Những tiêu chí xây dựng và đánh giá bài giảng E-learning

4. **Kĩ năng Multimedia**

- a. Có âm thanh
- b. Có video ghi giáo viên giảng bài.
- c. Có hình ảnh, video clips minh họa về chủ đề bài giảng.
- d. Công nghệ: Chuẩn SCORM, AICC, công cụ dễ dùng, có thể online hay offline... (Giải quyết vấn đề mọi lúc, mọi nơi).

Những tiêu chí xây dựng và đánh giá bài giảng E-learning

5. **Soạn các câu hỏi:** Các câu hỏi ở đây không phải là để thi cử, lấy điểm. Các câu hỏi được xây dựng nhằm kích thích tính động não của người học, thực hiện phương châm lấy người học làm trung tâm, chú trọng tính chủ động. Có những nội dung không nên giảng luôn, mà chuyển sang thảo luận, trả lời câu hỏi gợi ý.

Những tiêu chí xây dựng và đánh giá bài giảng E-learning

5. **Có nguồn tư liệu phong phú liên quan đến bài học. Tài liệu, website tham khảo** để người học tự chủ đọc thêm. Tuy nhiên cũng nên tránh việc trích dẫn tràn lan.
6. **Từ khóa:** để gợi ý người học đặt từ khóa để tìm trên mạng. Tốt nhất có cả tiếng Anh và tiếng Việt. Thí dụ: làm thế nào để biết cách tách âm thanh ra khỏi đĩa CD, DVD ? Mấu chốt nằm ở chỗ từ khóa: Ripper.

Các bước để sử dụng Presenter

- **Bước 1: Tạo bài trình chiếu** bằng powerpoint, tận dụng các bài powerpoint nên tiết kiệm thời gian. Có thể cần một vài thay đổi, cải thiện: Đưa logo của trường vào, tạo mục lục các slide, đưa ảnh vào, chỉnh trang lại màu sắc cho không bị lộn xộn quá ...
- **Bước 2: Biên tập:** Đưa multimedia vào bài giảng: cụ thể là đưa video và âm thanh vào, thí dụ âm thanh thuyết minh bài giảng; đưa các tệp flash; đưa câu hỏi tương tác (quizze), câu hỏi khảo sát và có thể ghép tệp âm thanh đã ghi sẵn sao cho phù hợp.

Các bước để sử dụng Presenter

- **Bước 3: Công bố trên mạng.**

- ✓ Có nhiều cách
- ✓ Có thể xem lại bài giảng qua phần Publish của Adobe Presenter.
- ✓ Bản thân Presenter đã được tích hợp vào hệ thống phần mềm học và học ảo Adobe Connect, với phần mềm Captivate, các tệp Flash video (FLV). Chúng ta upload nội dung được tạo ra bằng powerpoint + Adobe Presenter, thế là thành bài giảng e-Learning trực tuyến.
- ✓ Có thể đưa bài giảng điện tử e-Learning soạn bằng Adobe Presenter vào các hệ thống quản lý học tập Learning Management Systems (LMS) vì Adobe Presenter tạo ra nội dung theo chuẩn SCORM và AICC.